

Số: *31* /BC-UBND

Tân Yên, ngày *28* tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO TÓM TẮT

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2011-2020

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Để thực hiện thắng lợi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong những năm qua Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Tân Yên đã xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm xuyên suốt; đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình.

- Huyện ủy đã ban hành nghị quyết lãnh đạo; HĐND huyện ban cơ chế hỗ trợ xây dựng nông thôn mới; UBND huyện ban hành các kế hoạch và văn bản triển khai thực hiện: Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, thành viên ban chỉ đạo; thành lập các Tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn các xã xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới. Tổ chức hội nghị, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh; triển khai kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện, Ban chỉ đạo huyện. Chỉ đạo UBND các xã thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã, tiểu ban quản lý, ban giám sát các thôn. Hàng năm, Ban chỉ đạo cấp huyện và ban quản lý cấp xã thường xuyên kiện toàn để đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo từng giai đoạn, từng năm.

2. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

2.1. Về huy động nguồn vốn: Tổng kinh phí thực hiện đến tháng 3/2020 là 3.668,629 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 295,800 tỷ đồng chiếm 8,06%.
- Ngân sách tỉnh: 180,400 tỷ đồng chiếm 4,91%
- Ngân sách huyện: 389,273 tỷ đồng chiếm 10,61%;
- Ngân sách xã: 1.127,423 tỷ đồng, chiếm 30,73%;
- Vốn doanh nghiệp, HTX: 11,200 tỷ đồng, chiếm 0,3%;
- Vốn đóng góp của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, vốn khác: 1.664,533 tỷ đồng, chiếm 45,37%;

2.2. Nợ xây dựng cơ bản trong nông thôn mới: Nợ xây dựng cơ bản trong nông thôn mới trên địa bàn huyện dự kiến đến hết 06/3/2020 là 0 đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới

- Tổng số xã trên địa bàn huyện tính theo số xã sáp nhập là 20 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 20/20 xã (hết năm 2019 huyện Tân Yên đã hoàn thành 100% số xã), trong đó: có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 (đã trừ đi xã Cao Thượng sáp nhập vào thị trấn Cao Thượng); 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 (đã trừ đi xã Nhã Nam sáp nhập vào thị trấn Nhã Nam).

- Qua 10 năm triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, bộ mặt nông thôn huyện Tân Yên thay đổi rõ nét, kinh tế phát triển khá; các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục phát triển toàn diện, quy chế dân chủ ở cơ sở có nhiều chuyển biến, an ninh trật tự xã hội được tăng cường, hệ thống chính trị được củng cố kiện toàn, trình độ sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần của nông dân được nâng cao rõ rệt, tình làng nghĩa xóm được khơi dậy, các hoạt động văn hóa truyền thống được khôi phục, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá. 100% xã, thôn có nhà văn hóa đáp ứng hội họp, văn nghệ, thể thao, phong trào thể dục, thể thao phát triển mạnh: 10 năm liên tục huyện xếp thứ nhất về thành tích huy chương tại các giải đấu của tỉnh; có vận động viên Vũ Thị Hằng đạt Huy chương vàng môn vật 51 kg, vận động viên Phạm Tiến Sản đạt huy chương Bạc môn chạy 3000 m chương ngại vật tại SeaGame 28... Đối với phong trào cứng hóa đường giao thông nông thôn, chỉ tính riêng giai đoạn 2017-2019, huyện Tân Yên đã tổ chức huy động các nguồn lực để cứng hóa được 689,23km, nâng tổng số km đường giao thông nông thôn được cứng hóa và mở rộng trong xây dựng nông thôn mới là 1.215,17/1.555,78km, chiếm 78,1%, trong đó đường xã đạt 100%, đường thôn đạt trên 99%, ngõ xóm đạt trên 93%...(tăng 43,73% so với năm 2011); qua đó đã thay đổi diện mạo, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Sản xuất phát triển, giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt từ 130-145 triệu đồng/năm, hình thành các vùng cây ăn quả đặc trưng như vải sớm, vú sữa, ổi... đã được đăng ký nhãn hiệu; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh (giảm từ 1,5-2%/năm), an ninh trật tự được giữ vững (đã đưa được 02 xã Ngọc Vân và TT Cao Thượng ra khỏi diện trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự), nhiều công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi văn hoá thể thao được xây dựng làm mới, đặc biệt nhiều công trình hình thành từ kết quả của phong trào hiến đất, và nguồn lực đóng góp của nhân dân. Xây dựng NTM đã thực sự đã trở thành phong trào sâu rộng và tạo khí thế thi đua giữa các thôn trong xã và giữa các xã, góp phần quan trọng thúc đẩy chương trình xây dựng NTM.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới:

Đến nay, huyện Tân Yên đã đạt 09/09 tiêu chí huyện nông thôn mới theo quy định tại Quyết định 558/QĐ - TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ

và Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang).

2.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 27/3/2020, được công bố công khai, có quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt; đảm bảo yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

2.2. Tiêu chí số 2: Giao thông

- Đường bộ: Trên địa bàn huyện Tân Yên có 5 tuyến đường huyện, đã cứng hóa 43.589/43.589 km, đạt 100%, tất cả các tuyến đường huyện đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt việc quản lý, bảo trì 100% các tuyến đường huyện.

- Đường thủy: Trên địa bàn có sông Thương chảy qua với chiều dài 15,6km, có 02 bến khách ngang sông được cấp phép đảm bảo các điều kiện về an toàn theo quy định.

- Vận tải: Huyện có 02 bến xe (bến xe khách thị trấn Cao Thượng và bến xe khách Nhã Nam) đều đạt loại 4; Trên các tuyến đường Quốc lộ 17, đường tỉnh lộ đoạn qua địa bàn huyện đều được lắp đặt, bố trí các điểm dừng, đỗ trả khách cho xe buýt và điểm đưa đón công nhân cho xe phục vụ đưa đón công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn giao thông.

2.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

- Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt tại Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang. Toàn huyện có 30,2 km đê cấp III Hữu Thương, 10 km đê bồi với 27 cống dưới đê. Đây là hệ thống công trình thủy lợi bảo vệ sản xuất và đời sống xã hội cho toàn huyện và các vùng lân cận.

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động bền vững: do Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Tân Yên, trực thuộc Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Nam Sông Thương thực hiện việc quản lý vận hành đảm bảo 100% thực hiện tưới, tiêu theo kế hoạch; hàng năm các đơn vị xây dựng kế hoạch xây mới, cải tạo, tu bổ các công trình cấp bách, thiết yếu phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai trên địa bàn.

2.4. Tiêu chí số 4: Điện

- Điện lực Tân Yên đang quản lý, vận hành 258,242km đường dây trung áp, 822,196 km đường dây hạ áp và 337 trạm biến áp phân phối với tổng dung lượng 102.480 KVA. Thường xuyên đầu tư cải tạo hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn điện theo quy định.

2.5. Tiêu chí số 5: Y tế, Văn hóa, Giáo dục

a) Về y tế

- Bệnh viện đa khoa huyện đã được UBND tỉnh công nhận Bệnh viện hạng II; Trung tâm Y tế huyện được thành lập từ 01/01/2019 trên cơ sở sát nhập 3 cơ quan Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Hiện nay, trung tâm Y tế huyện đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

b) Về văn hóa

- Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định của Bộ văn hóa, thể thao và Du lịch, gồm 20 cán bộ, viên chức (01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc và 17 viên chức) có đủ các phòng làm việc, phòng chức năng và các phương tiện chuyên dùng đảm bảo phục vụ tốt công tác chuyên môn nghiệp vụ. Có khu thể thao trong nhà, sân vận động trung tâm (diện tích 18.522 m²), hội trường trung tâm (700 m² với 450 chỗ ngồi); Quảng trường Lương Văn Năm (diện tích 2,7ha)... đáp ứng đầy đủ các hoạt động hội họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn huyện.

- Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao huyện thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao kết nối với cơ sở có hiệu quả. Thường xuyên hướng dẫn các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở cơ sở; hướng dẫn, bảo tồn, gìn giữ, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian như quan họ, hát chèo, tục gọi gạo...

c) Về giáo dục

Các trường THPT đã tích cực đầu tư xây mới, cải tạo cơ sở vật chất, các phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, tăng cường trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ học tập và giảng dạy; chất lượng giáo dục toàn diện và học sinh giỏi được nâng lên, học sinh đỗ vào trường cao đẳng, đại học đạt tỷ lệ cao. Trên địa bàn huyện, có 3/4 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đạt 75% (vượt 15% so với quy định của Trung ương).

2.6. Tiêu chí số 6: Sản xuất

Giai đoạn 2011-2020, huyện tập trung lập, phê duyệt và thực hiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy hoạch phát triển cây ăn quả, quy hoạch làng thủy sản. Hình thành và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, dựa trên một số sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện, áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, phát triển bền vững, cụ thể:

Vùng lúa chất lượng: 600 ha tại các xã Song Vân, Ngọc Thiện, Ngọc Lý, Lan Giới, Quang Tiến, Đại Hóa,...doanh thu đạt 45-47 triệu đồng/ha/vụ, hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất các giống lúa đại trà 18-23%. *Vùng sản rau quả thực phẩm, rau quả chế biến* (sản xuất ngô ngọt, ớt xuất khẩu, hành tỏi, khoai tây,

bắp cải): 680 ha tại các xã Ngọc Lý, Ngọc Thiện, Liên Chung, Quế Nham, Tân Trung, Lan Giới, Phúc Sơn, doanh thu đạt 135-170 triệu đồng/ha/vụ, sản xuất (3-4 vụ/năm). *Vùng sản xuất cây ăn quả tập trung*: Vải sớm 700 ha tại các xã Phúc Hòa, Hợp Đức, Tân Trung, Liên Sơn, TT Cao Thượng, trong đó có 333,3 ha cây ăn quả đạt tiêu chuẩn VietGAP, doanh thu đạt 400-600 triệu/ha/năm. *Vùng nuôi thủy sản tập trung*: Có 7 làng nuôi thủy sản tập trung với diện tích 465 ha tại các xã Liên Chung, Việt Lập, Quế Nham, Ngọc Thiện, An Dương, Ngọc Châu, TT Cao Thượng đạt doanh thu 300 - 450 triệu đồng/ha/năm. *Vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao*: Toàn huyện có 37 mô hình sản xuất rau, dưa lưới, hoa trong nhà màng, nhà lưới quy mô từ 1000-3000m²/mô hình; có 01 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại xã Phúc Sơn với diện tích gần 2 ha, doanh thu đạt 300 triệu - 1,2 tỷ đồng/mô hình; xây dựng và nhân rộng vùng sản xuất cây ăn quả công nghệ cao tại xã Phúc Hòa, tiết kiệm chi phí công lao động, nâng cao năng suất, mẫu mã, chất lượng sản phẩm quả, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn cho người sản xuất. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cho hiệu quả kinh tế cao hơn 1,5-2,5 lần so với sản xuất thông thường. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 30 ha rau quả thực phẩm, 75 ha thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP.

Toàn bộ sản phẩm sản xuất tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, mô hình công nghệ cao được các doanh nghiệp, HTX ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm: Công ty giống cây trồng TW, Công ty CP chế biến NSXK GOC, công ty Hội Vũ, công ty CP thuốc lá Bắc Giang, Công ty TNHH Tân Nông, HTX kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp Vinh Quang,...

Hiện nay, huyện Tân Yên đã xây dựng được một số nhãn hiệu hàng hóa đối với nhóm sản phẩm chủ lực của huyện: Lạc giống, vải sớm, vú sữa, lợn sạch, hành tía, ổi lê; các sản phẩm Vải sớm, vú sữa, lợn sạch, ổi lê, ớt xuất khẩu đã có truy xuất và bao bì sản phẩm; có 8 hợp tác xã đầu tư nhà sơ chế, kho lạnh bảo quản, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân trên địa bàn.

2.7. Tiêu chí số 7: Môi trường

Nhận thức tầm quan trọng của công tác xử lý chất thải rắn, Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 14-NQ/HU ngày 07/5/2013 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc đảm bảo vệ sinh môi trường; Nghị quyết số 100-NQ/HU ngày 16/3/2020 về huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải môi trường; UBND huyện ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 30/5/2013 triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/HU ngày 07/5/2013 của Huyện ủy, Đề án số 126/ĐA-UBND ngày 17/9/2019 về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải khu vực nông thôn trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 31/3/2020 của về thực hiện Nghị Quyết số 100/HU ngày 16/3/2020. Vì vậy những năm gần đây trên địa bàn huyện không có hiện tượng rác thải sinh hoạt tồn lưu làm ảnh hưởng đến cảnh quan và gây ô nhiễm môi trường.

a) Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: 100% xã, thị trấn (20 xã, 02 thị trấn) đều có hệ thống thu gom chất thải rắn sinh hoạt, 215 điểm trung chuyển rác thải (20 xã: 191 điểm; 02 thị trấn: 24 điểm), 01 ô tô chuyên dụng, 03 ô tô chở rác, 18 xe điện, xe tự chế, 450 xe đẩy tay, xe kéo vận chuyển rác từ 215 điểm tập kết đến 22 bãi rác tập trung của từng xã, thị trấn để xử lý bằng phương pháp chôn lấp và xử lý bằng phương pháp đốt tại 04 lò đốt chất thải rắn sinh hoạt. Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển, xử lý đạt 87,27% (trong đó xử lý bằng phương pháp chôn lấp chiếm 71,5%, xử lý bằng phương pháp đốt chiếm 28,5%), lượng rác còn lại được các hộ gia đình phân loại tận dụng chất thải hữu cơ làm thức ăn chăn nuôi, chất thải có khả năng tái sử dụng (giấy, nhựa, gỗ, sắt...) được thu gom bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

- *Chất thải công nghiệp thông thường* chủ yếu phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh may mặc, điện tử, sản xuất vật liệu xây dựng..., khối lượng phát sinh khoảng 1,5 tấn/ngày, được các cơ sở sản xuất vật liệu tận dụng để san lấp mặt bằng, các chất thải khác được thu gom, lưu giữ và ký hợp đồng chuyên giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng cam kết tại hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt/xác nhận.

- *Chất thải rắn y tế*: Tổng số chất thải y tế phát sinh khoảng 135,74 tấn/năm; Các cơ sở y tế khám chữa bệnh thuộc đối tượng đã có thủ tục môi trường, đạt 100%. Các cơ sở y tế đã thu gom, phân loại và ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển, xử lý theo qui định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quản lý chất thải y tế.

- *Chất thải nông nghiệp*: Phụ phẩm nông nghiệp phát sinh khoảng 526,2 tấn/năm, được xử lý theo hướng: Thu gom tận dụng làm thức ăn chăn nuôi chiếm 38%; làm chất đốt phục vụ sinh hoạt hàng ngày chiếm 42,8%; sử dụng làm phân xanh, giá thể chiếm 11,5%; phần còn lại chuyển về các điểm tập kết, rồi thu gom về bãi rác tập trung của xã, thị trấn để xử lý cùng rác thải sinh hoạt.

- *Bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng*: đã bố trí 245 bể chứa vỏ bao bì thuốc BVTV có nắp đậy trên các cánh đồng (20 xã: 220 bể; 02 thị trấn: 25 bể), định kỳ 02 lần/tháng, tổ vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển, tập kết vào khu vực lưu chứa tạm thời tại các khu xử lý rác thải của xã.

- *Chất thải nguy hại phát sinh*: Tổng lượng phát sinh khoảng 12 tấn/năm (cơ bản phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh) đã được phân loại, bảo quản đưa vào khu vực lưu giữ tạm thời và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến, lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường

100% cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường, cụ thể:

- *Đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, dịch vụ:* Có 195/195 (đạt 100%) cơ sở sản xuất công nghiệp, dịch vụ, hộ gia đình, cá nhân đã có thủ tục về môi trường.

- *Đối với cụm công nghiệp:* Có 01 cụm công nghiệp được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

- *Đối với các hộ chăn nuôi:* 100% hộ chăn nuôi đã có thủ tục về môi trường hoặc đã áp dụng biện pháp xử lý chất thải bằng hầm biogas, có công trình chuồng trại hợp vệ sinh, lắp quạt thông gió, trồng cây xanh xung quanh chuồng trại, không thải chất thải chưa qua xử lý ra môi trường xung quanh.

- *Đối với các cơ sở nuôi thủy sản:* 100% hộ nuôi thủy sản đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường, phù hợp với quy hoạch của địa phương.

- *Đối với các làng nghề:* có 03/03 làng nghề được UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường theo quy định.

- *Đối với cơ sở chế biến thực phẩm:* 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được UBND huyện phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường thực hiện các biện pháp về môi trường theo quy định.

2.8. Tiêu chí số 8: An ninh, trật tự xã hội

- Huyện ủy ban hành Chỉ thị, UBND huyện xây dựng kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự, trật tự; Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động nề nếp, hiệu quả; Ủy ban MTTQ, các tổ chức thành viên tích cực tham gia thực hiện phong trào trên địa bàn huyện. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại tố cáo, trên địa bàn huyện không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

- Trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo tốt; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, trên địa bàn không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.

- Lực lượng vũ trang huyện (Công an, Bộ đội địa phương; Dân quân tự vệ) hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.9. Tiêu chí số 9: Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

a) Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện

- Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Tân Yên được thành lập theo đúng quy định, gồm 20 thành viên do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban thực hiện kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự; Thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong Ban chỉ

đạo và Tổ công tác giúp việc.

- Ban Chỉ đạo đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các cơ chế thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (cơ chế hỗ trợ xi măng, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ xây nhà văn hóa...) phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương. Đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn các năm, Ban Chỉ đạo tham mưu UBND huyện, chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được. Đồng thời chỉ đạo mỗi xã lựa chọn 01 thôn triển khai thực hiện thôn nông thôn mới kiểu mẫu để làm cơ sở rút kinh nghiệm và tiếp tục nhân ra diện rộng (hết năm 2020 huyện có xã Việt Lập đạt xã nông thôn mới nâng cao và 07 thôn nông thôn mới kiểu mẫu).

*** Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện**

- Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện được thành lập theo đúng quy định của Trung ương gồm 8 thành viên do Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh văn phòng, bố trí 01 cán bộ chuyên trách nông thôn mới; Văn phòng điều phối đã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Văn phòng Điều phối huyện thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao mục 2, Điều 2 Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

- Cấp huyện: Phấn đấu đạt bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao

- Cấp xã: Có ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Việt Lập, Hợp Đức, Phúc Sơn, Ngọc Thiện, Ngọc Lý, Phúc Hòa, Quế Nham, Ngọc Châu, Lam Cốt, Ngọc Vân), trong đó có 02 xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu (Hợp Đức, Phúc Sơn).

- Mỗi xã có ít nhất 1 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng tổng số thôn nông thôn mới kiểu mẫu đạt 25 -30 thôn.

- Các xã đã đạt chuẩn giữ vững các tiêu chí, tập trung nâng cao chất lượng tiêu chí môi trường.

- Các công trình hạ tầng thiết yếu (giao thông, điện, nước, trường học, trạm y tế) đảm bảo tính kết nối, liên thông và đảm bảo cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hình thức liên kết; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm nông nghiệp gắn với uy tín doanh nghiệp (HTX); thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm và khuyến khích doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

- Từng bước phát triển du lịch, dịch vụ gắn với phát huy tiềm năng vùng trồng cây ăn quả chuyên canh, di tích lịch sử, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

III. NỘI DUNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

1. Đối với việc nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới tại các xã:

- Mỗi xã lựa chọn tối thiểu 1 thôn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của tỉnh; trọng tâm thực hiện nội dung về xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn, thực hiện phân loại rác thải ngay từ hộ gia đình, phát huy tinh đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển,... xây dựng làng quê đáng sống với các phong tục, tập quán truyền thống văn minh..

- Căn cứ yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới/nâng cao/kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, các xã đã đạt chuẩn rà soát theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, phấn đấu có ít nhất 50% xã nông thôn mới nâng cao và 10% xã nông thôn mới kiểu mẫu; trong đó tập trung vào các nội dung: Tập trung đẩy mạnh phát triển vùng sản xuất vùng trồng cây ăn quả, vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP; thực hiện tốt việc thu gom, phân loại xử lý rác thải xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp gắn với hình thành tuyến thăm quan, trải nghiệm tại các xã....

a) *Về quy hoạch:* Thực hiện rà soát, điều chỉnh đồ án quy hoạch xã theo đồ án quy hoạch vùng huyện đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch; thực hiện lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã đảm bảo bền vững gắn với quá trình đô thị hóa.

b) *Về hạ tầng kinh tế - xã hội*

Giao thông: Tiếp tục cải tạo, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường; mở rộng các tuyến đường xã, đường liên thôn, ngõ xóm; nâng cao tỷ lệ cứng hóa bê tông đường nội đồng gắn với vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo quy hoạch; hoàn thiện hệ thống rãnh thoát nước, biển báo, biển chỉ đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đáp ứng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Thủy lợi: Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo công tác phòng chống thiên tai, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; làm tốt công tác kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi; xây dựng và nhân rộng mô hình tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng sản xuất chuyên canh của huyện.

Giáo dục và đào tạo: Đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng đảm bảo 100% các trường đạt chuẩn trong năm 2020; mở rộng quy mô trường, lớp học, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ để đáp ứng nhu cầu dạy và học theo quy định; nâng tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, mỗi xã có ít nhất 1 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; phát huy hiệu quả trung tâm học tập cộng đồng tại các xã.

Cơ sở vật chất văn hóa: Thực hiện duy tu, cải tạo nhà văn hóa xã, thôn; tiếp tục trang bị thiết chế văn hóa, lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao tại nhà văn hóa, khu thể thao thôn để đáp ứng nhu cầu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho người dân, nâng cao tỷ lệ người dân tập luyện thể thao thường xuyên đạt 45%.

c) Văn hóa, y tế, môi trường

* *Về văn hóa:* Nâng cao hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; duy trì tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 80%, tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa trên 85%; bảo tồn và phát huy 429 di tích lịch sử văn hóa và 187 lễ hội truyền thống gắn với việc hình thành các tuơ du lịch tâm linh và vùng trồng cây ăn quả tại các xã; duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động đội, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại các thôn, xã.

* *Về y tế:* Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 100%; duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thực hiện quản lý sức khỏe cho người dân thường trú trên địa bàn cấp xã; làm tốt công tác kiểm soát, không để tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người xảy ra trên địa bàn; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt khoảng 15%.

* *Về môi trường*

- 100% các cơ sở sản xuất, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 80%; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt trên 50%; nhân rộng mô hình phân loại rác ngay tại hộ gia đình đạt 50%;

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn đạt trên 35%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi có chuồng trại (chuồng kín) đảm bảo vệ sinh môi trường đạt trên 90%; tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt trên 99%.

d) Kinh tế và tổ chức sản xuất

Củng cố, nhân rộng HTX nông nghiệp liên kết làm ăn có hiệu quả, nhân rộng mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm tại các xã; khuyến khích, tạo điều kiện doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; mỗi xã có tối thiểu 1 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao; xây dựng, nhân rộng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao sản xuất theo chuỗi liên kết đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt khoảng trên 60 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 1-2%/năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 25%.

đ) Hệ thống chính trị, an ninh trật tự

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức xã chấp hành

nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; duy trì xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; nhân rộng mô hình nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự.

2. Đối với việc nâng cao chất lượng tiêu chí cấp huyện và định hướng xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

a) Về nâng cao chất lượng các tiêu chí cấp huyện: Đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội thiết yếu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt; 100% các tuyến đường huyện được duy tu thường xuyên, có đầy đủ hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, có đủ các hạng mục về an toàn giao thông cần thiết theo quy định; nâng tỷ lệ kênh, mương liên xã được cứng hóa trên 90%; nâng tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp hiện có đạt trên 60% trở lên; hình thành vùng sản xuất tập trung (rau, củ, quả), có 400-500 ha (rau, củ, quả) được sản xuất, đạt tiêu chuẩn VietGap; phấn đấu trên 50% diện tích sản xuất sản phẩm chủ lực của huyện sản xuất theo chuỗi liên kết; Có ít nhất 2 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cấp mã số vùng trồng; có tối thiểu 3 mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện, được đánh giá sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao.

Tiếp tục thực hiện tốt việc thu gom xử lý rác thải trên địa bàn huyện theo quy định: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường đạt trên 95%; tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý đúng quy định đạt 100%; có trên 50% hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp, công trình phù hợp đạt trên 70%; đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề đạt chuẩn theo quy định; 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên; huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

b) Về định hướng xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

Trên cơ sở Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 của Trung ương, Tân Yên phấn đấu hoàn thành tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn 2021-2025 gồm: Tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông, đầu tư đồng bộ hạng mục về an toàn giao thông cần thiết; đẩy mạnh việc trồng cây, hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; đầu tư xây dựng có ít nhất 01 bến xe đạt tiêu chuẩn loại III; đầu tư xây dựng 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; đẩy mạnh phát triển sản xuất, xây dựng các vùng tập trung sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với

liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và phát triển các sản phẩm đặc trưng, tiềm năng gắn với chủ thể tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn huyện; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4...

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

1. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức để mọi người dân hiểu và có trách nhiệm trong việc xây dựng nông thôn mới và tiêu chí NTM nâng cao

Tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến tận thôn, xóm để nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về Chương trình. Xác định “*Xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, là nhiệm vụ thường xuyên và của cả hệ thống chính trị*”⁽¹⁾ do đó phải thực chất, lấy việc nâng cao đời sống của người dân làm mục tiêu. Tiếp tục ban hành, phát động phong trào thi đua “*Tân Yên chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2021-2025 và thực hiện hiệu quả cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” để huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và người dân trong thực hiện Chương trình.

Đúc kết, nhân rộng các phong trào quần chúng trong xây dựng đời sống văn hóa nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Phát động rộng rãi các phong trào thi đua đi vào chiều sâu, nội dung đa dạng, hình thức phong phú, tạo sự đồng thuận cao và sức lan tỏa, làm thay đổi nhận thức của người dân, cùng chung sức xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

2. Tập trung phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân nông thôn

a) Về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ và an toàn sinh học, tập trung vào sản phẩm cây ăn quả, rau quả thực phẩm, chăn nuôi lợn và thủy sản; tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây, con khác có hiệu quả cao hơn; xây dựng vùng nguyên liệu nông sản tập trung quy mô lớn gắn với cấp mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng (VietGap, GlobalGap) và truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của huyện.

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất nhất là Hợp tác xã nông nghiệp; thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số

¹ Xã đã đạt chuẩn tiếp tục thực hiện thôn nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đã đạt chuẩn tiếp tục thực hiện huyện nông thôn mới nâng cao

07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích doanh nghiệp, Hợp tác xã tích tụ ruộng đất, thuê lại ruộng đất của người dân hoặc đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để hình thành vùng sản xuất tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị với phương châm “*Doanh nghiệp, Hợp tác xã là trung tâm, hộ gia đình là hạt nhân*”.

Phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường khâu bảo quản và chế biến nông sản; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các Hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Hội chợ trong và ngoài nước để tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp.

Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu, bao bì nhãn mác, truy xuất nguồn gốc tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu; phát huy lợi thế sản xuất cây ăn quả tập trung, các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP tại các xã, nhân rộng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, hình thành tour du lịch trải nghiệm tại vùng cây ăn quả, vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp với các điểm di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện.

b) Về phát triển công nghiệp, xây dựng

Hoàn thiện việc quản lý, cắm mốc các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch vùng huyện đã được duyệt; Rà soát, bổ sung quy hoạch một số khu công nghiệp và cụm công nghiệp như: CCN Lăng Cao, CCN Ngọc Vân, CCN Kim Tràng - Việt Lập... tăng cường giới thiệu, quảng bá để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp, hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư; có cơ chế đặc thù phù hợp để huy động nguồn lực cho xây dựng hạ tầng và thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ. Ưu tiên phát triển hệ thống giao thông nội thị và các tuyến giao thông kết nối vùng.

c) Về phát triển thương mại, dịch vụ

Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới kinh doanh thương mại, các loại hình dịch vụ, hình thành chợ đầu mối, tiêu thụ nông sản và cung ứng hàng hoá tiêu dùng cho khu vực nông thôn. Tổ chức mô hình quản lý phù hợp, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống chợ. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn bán, vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng. Huy động các nguồn lực xã hội hóa để phát triển dịch vụ du lịch gắn với các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn như Khu di tích lịch sử K12 và chùa Tứ Giáp, Khu đồi văn hóa kháng chiến xã Quang Tiến, Núi Dành và vùng trồng cây ăn quả tập trung, làng nghề truyền thống tại các xã....

3. Bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn

Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức để người dân tham gia bảo vệ môi trường, chỉ đạo các xã thực hiện hiệu quả Đề án phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn huyện. Triển khai, thực hiện tốt Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xử lý triệt để rác thải ra

môi trường, không để phát sinh điểm tồn lưu rác thải. Nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện, phấn đấu đến năm 2025 đạt trên 95%; nâng cao tỷ lệ thu giá dịch vụ môi trường, duy trì hoạt động của các HTX, tổ đội vệ sinh môi trường chuyên trách của các xã, thị trấn để thu gom các loại chất thải sinh hoạt, chăn nuôi, y tế, bao bì thuốc bảo vệ thực vật vận chuyển về khu xử lý tập trung. Trên cơ sở chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (dự kiến thông qua tại kỳ họp HĐND tỉnh tháng 7/2020), trước mắt huyện Tân Yên tiếp tục dành nguồn lực đầu tư lò đốt rác quy mô xã, liên xã theo tiêu chuẩn, hạn chế hình thức chôn lấp rác thải; về lâu dài sau khi tỉnh hoàn thành nhà máy xử lý rác thải tập trung của theo công nghệ lò đốt phát điện, huyện Tân Yên tập trung chuyển các khu xử lý rác thải tập trung của các xã thành điểm trung chuyển rác thải để vận chuyển về nhà máy xử lý rác.

- Nhân rộng mô hình phân loại rác thải tại nguồn theo mô hình của Hội phụ nữ, có chính sách hỗ trợ thực hiện phân loại rác thải và chế phẩm xử lý rác thải hữu cơ ngay từ hộ gia đình; đẩy mạnh việc giao cho các tổ chức đoàn thể, hộ gia đình thực hiện các tuyến đường tự quản, tuyến đường kiểu mẫu và triển khai thôn nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã đã đạt chuẩn để tiếp tục vận động nhân dân thực hiện chỉnh trang vườn tạp, nhà ở, xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, trở thành “Làng quê đáng sống” gắn với du lịch cộng đồng tại địa phương; nhân rộng, duy trì các phong trào, mô hình về vệ sinh môi trường của các tổ chức đoàn thể. Xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước trong khu dân cư; nghiên cứu triển khai các mô hình xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt áp dụng công nghệ tiên tiến; làm tốt công tác quản lý chất thải chăn nuôi và hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu/cụm công nghiệp trên địa bàn

- Nâng công suất của 02 công trình xử lý nước sạch tập trung hiện có; khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp, tổ chức đầu tư công trình hoặc đầu nối công trình cấp nước sạch tập trung cho các cụm công nghiệp và hộ gia đình tại các xã trên địa bàn; nâng cao tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ công trình tập trung đạt trên 35%.

4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

Tranh thủ mọi nguồn lực, tăng cường xã hội hóa giáo dục để đầu tư cơ sở vật chất, chú trọng đầu tư các công trình giáo dục thể chất, sinh hoạt tập thể, trang thiết bị, đồ chơi, các phòng thực hành, hoạt động của thư viện cho các nhà trường; khuyến khích phát triển nhóm trẻ gia đình, tạo điều kiện cho mở trường tư thục trên địa bàn huyện, nhất là địa bàn khu, cụm công nghiệp. Chú trọng, quan tâm xây dựng cảnh quan môi trường giáo dục; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; hoàn thành các mục tiêu xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao. Tăng cường các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, chú trọng tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao; chủ động phân luồng học sinh sang đào tạo nghề ở bậc THCS và THPT. Hỗ trợ tích cực cho công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

Tăng cường xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế cơ sở. Nâng cao chất lượng công tác khám sức khỏe ban đầu, công tác y tế dự phòng. Tích cực triển khai lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ cho người dân tham gia bảo hiểm y tế, nhất là hộ gia đình cận nghèo, góp phần tăng tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế.

Nâng cao chất lượng Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” gắn với xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hoá, trọng tâm là việc cưới, việc tang, văn minh thôn xóm và nơi công cộng. Huy động nguồn lực để xây dựng các thiết chế văn hoá; bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hoá, dịch vụ viễn thông. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động văn hoá - thể thao, quan tâm đầu tư phát triển các môn thể thao mũi nhọn. Có cơ chế hỗ trợ phát triển các câu lạc bộ thể thao, nhất là đối với những câu lạc bộ và vận động viên thi đấu thành tích cao.

Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*”, phát huy vai trò của nhân dân trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn; nhân rộng mô hình, nâng cao hiệu quả hoạt động tổ tự quản bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn.

5. Hoàn thiện cơ chế và huy động nguồn lực để phát triển

Xây dựng cơ chế để thực hiện tốt Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, tập trung vào hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn, hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ mỗi xã một sản phẩm; khuyến khích tích tụ ruộng đất, hỗ trợ hạ tầng vùng sản xuất tập trung; ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu....

Tiếp tục tận dụng tối đa nguồn lực từ trung ương, tỉnh; huyện ưu tiên nguồn lực cho thực hiện xây dựng nông thôn mới, huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng và tiếp tục huy động đóng góp của nhân dân trên cơ sở tự nguyện, nhằm hoàn thành các mục tiêu đến năm 2025.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Đưa nội dung về xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao vào báo cáo chính trị trình Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 để tiếp tục xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cả hệ thống chính trị trong giai đoạn 2021-2025, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện, xác định đây là thước đo để đánh giá hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với đời sống người dân

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, phương thức hoạt động và tích cực tham gia thực hiện một số tiêu chí nông thôn mới. Phát huy tốt vai trò giám sát, đánh giá, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân*

đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Phát huy hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục thực hiện kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo các cấp, Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn và Văn phòng Điều phối huyện, xác định đây là một giải pháp quan trọng tạo nên thành công của Chương trình. Tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là ở cấp xã, thôn; tăng cường điều động, luân chuyển cán bộ có năng lực giữ vị trí chủ chốt ở xã có tiến độ triển khai chậm tạo sự chuyển biến trong triển khai chương trình.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2011-2020.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- BCĐ xây dựng NTM tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban chỉ đạo xây dựng NTM huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, TH ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Ngô Mạnh